

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 11 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05 ngày 03/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn T**, sinh năm 1986;

Bị đơn: Anh **Nguyễn C**, sinh năm 1985;

Cùng đăng ký HKTT: Thôn A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/02/2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huế và anh Nguyễn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn T và anh Nguyễn C thuận tình ly hôn.

- Con chung: Chị Nguyễn T trực tiếp nuôi con chung là N, sinh ngày 14/01/2008 và Ng, sinh ngày 11/6/2016. Anh Nguyễn C trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn T1, sinh ngày 07/07/2005. Anh Nguyễn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 02 triệu đồng/tháng (cấp dưỡng nuôi mỗi con 01 triệu đồng/tháng) cho chị Nguyễn T; thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2020 đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Tài sản và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn T tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001755 ngày 03/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS và THADS huyện G;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Phong

